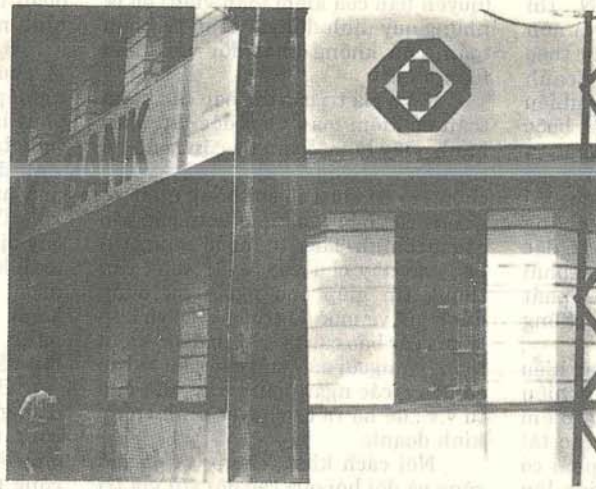


Sau nhiều năm kiên trì phân tích và kiến nghị, một số ít nhà khoa học mới thành công trong việc thuyết phục các quan chức tiền tệ thấy ra tác hại của việc tiền ta lên giá. Việc chỉ đạo nhích giá USD lên để khắc phục những tác hại của nạn đánh giá quá cao giá. Việc chỉ đạo nhích giá USD lên để khắc phục những tác hại của nạn đánh giá quá cao giá trị (over valuation) của tiền ta đã được công bố trên báo chí. Thế nhưng trong một số cuộc hội thảo, ý kiến của một tòa báo cho rằng đa số



giá để che giấu việc làm thực tế là lên giá tiền ta. Cách nói nửa vời "không phá giá" chính là dựa vào tâm lý chung của nhiều người ít có chuyên môn về tỷ giá vẫn coi phá giá là một điều xấu, một điểm yếu kém về quản lý tiền tệ, mà không thấy đó là một chính sách rất nhiều nước theo đuổi nhưng không bao giờ công bố công khai.

Gần đây có một số nhà khoa học qua công trình nghiên cứu trong dài hạn đã cho rằng phá giá nội tệ chỉ có tác dụng trong ngắn hạn mà vô bổ trong dài hạn vì tỷ giá danh nghĩa luôn

# VÌ SAO CỨ QUẢN QUANH MÃI TRONG MỘT TỶ GIÁ CỨNG?

vẫn muốn duy trì tỷ giá hiện nay. Họ lập luận rằng "tỷ giá đang ổn định hà có phải phá giá tiền ta?".

Quả thật phải nói rằng những người "thích lên giá tiền ta" đã có "nghệ thuật" tuyên truyền cho quan điểm riêng của mình mà đến chính bản thân họ cũng bị lừa mị, tưởng rằng mình đúng. Vì vậy cuộc trao đổi để làm sáng rõ vấn đề chưa phải đã chấm dứt.

Trước hết cần xác định lại có 4 cấp độ của chính sách tỷ giá. Đó là:

1. Lên giá tiền ta (over valuation) được biểu hiện qua việc chỉ đạo giá ngoại tệ cao hơn mức độ mất giá của nội tệ. Như 3 năm qua sức mua của tiền ta đã bị giảm 35% do lạm phát nhưng giá USD chỉ tăng có 2%. Nước ta trong suốt chiều dài của chế độ bao cấp cũng đã thi hành chính sách lên giá tiền ta với giá USD chính thức chỉ bằng 1/10 giá thị trường. Nhưng kết quả chỉ là nhập siêu liên miên và ngày càng nặng rồi suy thoái nặng.

Một số nước chủ nợ cũng thích lên giá nội tệ để thu lợi trong việc cho nước ngoài vay và đầu tư ra



ngoài như nước Đức. Nhật Bản là nước chủ trương phá giá đồng yên sau chiến tranh thế giới cho tới năm 1985, với giá USD từ 360 yên tụt dần xuống 250 yên/USD - cũng lợi dụng thời kỳ đồng Yên lên giá khá đột ngột năm 1986 để đầu tư vào nước Mỹ. Với giá USD tụt tới 160 yên/USD năm 1986 rồi 125 yên/USD họ có thể đổi USD rẻ chỉ bằng 1/2 so với các năm trước và đem mua các xí nghiệp ở chính nước Mỹ để sản xuất hàng Nhật ngay

trong nước Mỹ với giá thành rẻ hơn hẳn vì khấu hao chỉ bằng 1/2 so với trong nước Nhật. Họ mua cả văn phòng hãng Rockefeller, mua hãng Columbia nhưng bị lỗ nặng sau đó.

2. Không phá giá cũng không lên giá tức là giữ tỷ giá ngang với tỷ giá thực, với sức mua thực của đồng nội tệ. Tôi cần nói rõ như trên vì những người thích lên giá tiền ta nhưng không dám công khai nói lên quan điểm riêng của mình, luôn nói không phá

## VÂN NGỌC

luôn quay về tỷ giá thực hay nói theo danh từ chuyên môn là đường cong của tỷ giá danh nghĩa luôn luôn xoay quanh tỷ giá thực và cắt đường cong của tỷ giá thực. Do kết quả nghiên cứu này nên chính sách phá giá được đưa ra xem xét lại, và cuộc tranh luận nên phá giá hay không nên phá giá trở thành cuộc tranh luận bất phân thắng bại.

3. Phá giá nhẹ có nghĩa là chỉ đạo tỷ giá cao hơn tỷ giá thực độ 0,5% đến 1%. Phá giá luôn có lợi cho xuất khẩu nếu nhiều nước không công bố nhưng vẫn lặng lẽ phá giá hay lợi dụng sự mất giá của nội tệ để tranh thủ xuất siêu. Như nước Mỹ năm 1995 lợi dụng kéo dài thời kỳ đồng USD bị mất giá sau vụ dính vào cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ ở Mexico để tranh thủ cải thiện cán cân thương mại, phớt lờ yêu cầu can thiệp nâng cao giá USD lên để ổn định tiền tệ thế giới của IMF.

4. Phá giá mạnh có nghĩa là đưa giá ngoại tệ lên thật cao như có chuyên gia nước ngoài đề nghị ta nên đưa giá USD lên 18.000đ - 20.000đ. Phá giá

mạnh có tác động rất tích cực tới xuất khẩu nhưng lại có tác động tiêu cực tới nhiều mặt khác nên nói chung là không nên dùng. Những người thích lên giá tiền ta thường nhấn mạnh tới tác động tiêu cực này để phản đối cả *phá giá nhẹ*. Họ nói chung chung là phá giá gây lạm phát nên đánh trúng tâm lý sợ lạm phát của số đông.

Thực ra kiểm chứng trong thực tế, tác động gây lạm phát không quá ghê gớm như họ nói vì năm 1991 chúng ta là bị một cơn phá giá mạnh do cơn sốt giá USD cuối năm đó. Mức độ phá giá là 204% đúng là có đưa mức lạm phát của chính năm đó lên tới 67% trong lúc tiền đưa thêm ra lưu thông chỉ có 49%. Nhưng đó là mức lạm phát ngang với năm 1990 (66,7%) và điều mà các nhà kinh tế thích lên giá tiền ta cố lờ đi không nói là *tỷ lệ lạm phát năm 1992 giảm hẳn còn có 17,5% và năm 1992 lần đầu tiên ta xuất siêu*. Kiểm chứng ở nước ngoài cũng cho thấy tỷ lệ lạm phát ở Nhật thời kỳ họ phá giá mạnh đồng yên tới mức kéo giá USD lên 360 yên/USD, cũng chỉ giao động ở mức 3 - 4% (thấp nhất là 1,7% cao nhất là 7,9%).

Sau đó phải nói cho thật rõ hiện nay Chính phủ chủ trương khắc phục tình trạng tiền ta lên giá chứ chưa phải là phá giá nhẹ hay như có người nói Ngân hàng Nhà nước đã tuyên bố *hạ giá tiền ta*. Theo tính toán khá chính xác thì tỷ giá thực của ta hiện nay là 13.400đ. Tỷ giá danh nghĩa hiện tại là 11.030đ tức là

tiền ta đã lên 21%. Nó làm cho giá nhập khẩu hạ đi 21% nên dù đã tăng thuế suất đối với hàng nhập khẩu, các nhà sản xuất trong nước cũng không làm cách nào cạnh tranh lại được với cái giá rẻ đến như vậy. Ngược lại giá xuất khẩu lại bị đẩy lên 21% ở thị trường quốc tế.

Hầu hết các giá hàng sản xuất trong nước và xuất nhập khẩu đều kiểm chứng rõ tình trạng này. Nhà nước cũng đã nhận ra thái độ của tỷ giá theo giá thị trường đô la giấy là chạy theo giá chợ đen và kích tiền ta lên giá. Vì vậy chủ trương điều chỉnh giá USD đã được Thời báo Ngân hàng đăng chính xác như sau: *"điều hành tỷ giá uyển chuyển có nhích lên nhưng linh hoạt theo hướng phù hợp với cung cầu thị trường trong nước, khuyến khích xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu"* (tôi gạch dưới).

Từ ý có *nhích lên* những người thích lên giá tiền ta đến mức độ không muốn thực hiện chủ trương điều chỉnh giá USD của chính phủ đã dùng thủ thuật diễn đạt khác đi thành *giảm giá USD* hay *phá giá* để mong nhiều người hiểu sai ý nghĩa của chủ trương này. Ý *giảm giá* hay *phá giá* khác hẳn ý có *nhích lên* vì nhích lên là để khắc phục nạn tiền ta lên giá hay nói cách khác là đưa dần giá USD trở về gần với giá trị thực của tiền ta (13.400đ/USD). Chỉ đến khi nào chỉ đạo đưa giá USD lên cao hơn 13.400đ/USD 0,5% - 1% mới là phá giá nhẹ, đưa lên 18.000đ mới là phá giá mạnh.

Thủ thuật của họ rất tinh vi ở chỗ né tránh không nói đến ý đưa dần giá USD lên, ví dụ theo tôi nên ở mức 1%/tháng, mà nói mơ hồ giảm giá hay phá giá không rõ ở mức độ nào để làm người đọc lầm lẫn là đưa ngay lên 13.400đ. Họ thổi phồng cơn sốt giá USD lên mặc dù cơn sốt chết yểu mau chóng trong 1 - 2 ngày, để vin vào đó không thực hiện chủ trương nhích giá USD lên.

Nếu trước đây họ bám vào giá thị trường về đô la giấy để xác định tỷ giá chỉ đạo, quên mất tính chợ đen của thị trường này thì nay họ không tham khảo biến động của thị trường này để điều chỉnh tỷ giá cho phù hợp với chủ trương nhích giá USD lên từ từ. Khi nói là điều hành tỷ giá uyển chuyển nhưng trong việc làm là duy trì một tỷ giá cứng quanh quẩn ở 11.030đ rồi tụt xuống 11.027đ. Vấn đề được đặt ra là phải chặn đứng được cơn sốt USD của chợ đen khi nó xảy ra nhưng đã được hiểu là làm sao không để nó xảy ra, một ảo tưởng.

Bây giờ khi chủ trương nhích giá USD lên đã được công bố, khi lập luận bám theo giá thị trường chợ đen đã bị phá sản, nguyên tắc cơ bản trong việc định tỷ giá chỉ đạo là *"cân bằng sức mua giữa nội tệ và ngoại tệ"* lại được thay thế bằng *"nguyên tắc"* điều hành tỷ giá theo cung cầu của thị trường. Như vậy là trái với đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Hiện nay cung cầu về lúa gạo đang làm cho giá lúa tụt xuống dưới giá thành,

liệu có thể theo *"nguyên tắc"* trên đề nghị chính phủ không nên tìm cách nâng giá lúa lên vì nó phù hợp với cung cầu?

Điều nguy hiểm nữa là họ lại là số đông đang nắm quyền hành nên đã dùng quyền hành này để ngăn cản việc nhà nước và cấp trên lắng nghe ý kiến cả hai phía bằng cách chỉ cho đăng những bài báo phù hợp với quan điểm riêng, hạn chế thậm chí không cho đăng những bài có ý tranh luận lại cho sáng rõ vấn đề. Trong một cuộc hội thảo, giấy mời ghi rõ có 1/2 thời gian dành cho thảo luận nhưng chủ tọa quá thiên về quan điểm thích lên giá tiền ta đã cố ý không dành một chút thời gian nào cho cuộc thảo luận. Lễ đơn giản vì trong cuộc hội thảo đó không một ai dám tự nhận mình theo quan điểm lên giá tiền ta nhưng lại lạng lẹ phát biểu những đề nghị lên giá tiền ta. Những đề nghị đó nếu đưa ra trao đổi sẽ không thể nào tự bảo vệ được.

Vì những thực tế nói trên nên tôi đề nghị Tập chí *Phát triển Kinh tế* nên đứng ra mở một cuộc hội thảo dành toàn bộ thời gian cho thảo luận giữa các tác giả các bài viết theo các quan điểm khác nhau về vấn đề tỷ giá. Các bài báo chính là các bản thuyết trình đã được đọc trước nên hoàn toàn có thể bỏ thời gian thuyết trình tại hội thảo. Hội thảo này chắc chắn sẽ là một đóng góp quyết định cho việc khắc phục nạn lên giá tiền ta và hoạch định chính sách tỷ giá lâu dài.



(tiếp theo trang 42)

Trong lễ bế mạc tại Khách sạn Majestic (chiều 30.10), có mặt GS. Nguyễn Ngọc Giao, Phó Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM. Bên cạnh lãnh đạo hai trường Lotus và Đại học Nông Lâm là GS. Đào Văn Tài, Tổng biên tập tạp chí *Phát triển Kinh tế* và *Economic Development Review*, là GS. Nguyễn Thành Xương, Phó Hiệu trưởng Đại học Kinh tế, cũng là người đã tiếp Liam Swords tháng 11 năm trước. Một vị khách quan trọng khác

là Ông Nick Carter, Tổng lãnh sự Anh tại TP.HCM. Bài diễn văn hôm ấy của Ông Carter như nhấn mạnh tầm quan trọng của việc LCCIEB hiện diện tại Việt Nam, là thêm một dấu ấn trong lịch sử hợp tác và phát triển giáo dục giữa hai nước.